

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Chân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần T Huy;

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Quốc X, sinh năm 1994, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 03, khóm M, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông NVL, sinh năm 1956 và bà HTM, sinh năm 1957, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 01/02/2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Nguyễn Minh Z, sinh năm 1994, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 10, ấp M, xã C, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông NQM (chết) và bà NTH, sinh năm 1957; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 01/02/2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Trần Văn Y, sinh năm 1994, tại X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 04, khóm M, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVU, sinh năm 1970 và bà HTC, sinh năm 1970; có vợ tên DTL, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến ngày 07/01/2021 được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại:

- Ông Phạm Thành Li, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp M, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Phạm Thành Bi, sinh năm 1986, nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Tuấn Cx, sinh năm 1988, nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Long Hx, sinh năm 1985, nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện C tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị N, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Văn T, có mặt;

- Ông Trần Văn Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 29/12/2020, Phạm Thành Li, Phạm Thành Bi, Nguyễn Tuấn Cx và Nguyễn Long Hx rủ nhau đến khu vực Kênh 3, tổ 10, ấp M, xã C, thành phố X, tỉnh An Giang, để chơi đá gà với Trần Văn Q do không thống nhất được thua, xảy ra cự cãi, đánh nhau. Nguyễn Văn T, can ngăn, bị nhóm của Li đánh; T gọi điện cho Nguyễn Quốc X (em ruột của T), X rủ thêm Trần Văn Y, Nguyễn Minh Z đến, đánh nhóm Li; khi đến nơi, sự việc đã được can ngăn. Nhóm của Li đi về. Khoảng 20 phút sau, Y điều khiển xe mô tô chở Z, X chạy theo sau cùng về hướng đường DK, phường V, thành phố X, tỉnh An Giang đến trước nhà Nguyễn Thị N (tổ 9, ấp M, xã C, thành phố X, tỉnh An Giang), gặp nhóm của Li, hai bên cự cãi, đánh nhau; Z dùng dao đâm chém gây thương tích vùng má bên trái của Li, vùng thượng vị của Bi, vùng lưng trái của Cx; X dùng khúc gỗ xoài, tay, chân đánh, đâm, đập gây thương tích vùng mặt của Li; Y dùng tay đánh Cx, Hx; mọi người can ngăn, đưa Li, Bi, Cx, Hx cấp cứu, điều trị và cùng có đơn yêu cầu khởi tố; X, Z, Y đến Cơ quan Công an đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 dao dài 41 cm, cán gỗ dài 13 cm, đường kính 2,3 cm, dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), lưỡi kim loại, rỉ sét, dài 28 cm, rộng 07 cm; 01 khúc gỗ hình hộp, dài 8,5 cm, rộng 8,5 cm, cao 9,5 cm; 01 dép nhựa đen, dài 30 cm, rộng 12 cm, phần quay dính vết màu nâu sẫm (nghi máu); 01 ghế gỗ, bề mặt dài 39 cm, rộng 12 cm, phần chân ghế kích thước 8,5 cm x 8,5 cm x 9,5 cm, mặt ghế dính vết màu nâu sẫm (nghi máu); 01 cục đá, kích thước 19,7 x 8,5 cm dính vết màu nâu sẫm (nghi máu); 01 áo thun đen xanh, vùng lưng phải có vết thủng dài 2,8 cm; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia; 01 khúc gỗ dài 66 cm, đường kính nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 5,5 cm (đã bàn giao Cơ quan Thi hành án dân sự); đối với 01 dao dài 20 cm, cán nhựa, lưỡi kim loại trắng là hung khí Z sử dụng gây thương tích cho các bị hại, Z khai đã ném bỏ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 492/20/TgT ngày 30/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, kết luận thương tích Phạm Thành Bi:

- Sẹo thượng vị, lệch trái, kích thước (1.5 x 0.2)cm, lõm, bờ thẳng, gọn.

Tỷ lệ thương tật chung là 01%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 493/20/TgT ngày 30/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Phạm Thành Li:

- Sẹo thái dương phải, kích thước (1.2 x 0.2)cm, hồng, bờ không thẳng; sẹo má trái, kích thước (0.6 x 0.1)cm, sắc, gọn, hơi lõm.

Tỷ lệ thương tật chung là 07%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 294/20/TgT ngày 30/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Nguyễn Long Hx:

- Sẹo đỉnh phải, hình chữ L, kích thước (3.3 x 0.4 + 0.2 x 0.3)cm, bờ không thẳng; sưng nề thái dương trái, sưng nề trán phải không tồn tại.

Tỷ lệ thương tật chung là 02%.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 495/20/TgT ngày 19/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An giang, kết luận Nguyễn Tấn Cx:

- Sẹo lưng phải, kích thước (3.8 x 0.2)cm, nằm ngang, bờ thẳng, sắc gọn, thấu ngực – tràn dịch màng phổi phải; sẹo mu bàn tay trái, kích thước (0.6 x 0.2)cm, lõm, sẫm, bờ không thẳng; sảy sát hông phải không tồn tại.

Tỷ lệ thương tật chung là 12%.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc X, Nguyễn Minh Z và Trần Văn Y về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Các bị cáo Nguyễn Quốc X, Nguyễn Minh Z và Trần Văn Y đã có hành vi cùng nhau dùng tay, chân, dao, khúc gỗ là các loại hung khí nguy hiểm đánh, đâm, chém, gây thương tích cho Nguyễn Tuấn Cx, tỷ lệ thương tật 12%. Riêng, X, Z, Y có hành vi đánh, đâm, chém gây thương tích cho Li, tỷ lệ thương tật 07%; Hx, tỷ lệ thương tật 02%; Bi, tỷ lệ thương tật 01%, nhưng Li, Bi, Hx cùng có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ trong quá trình thực hiện tội phạm nhưng cần phân hóa vai trò từng bị cáo để xử lý.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, chẳng những xâm phạm đến sức khỏe của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tự nhận thức được sai lầm và cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo X, Z, Y, như nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Đầu thú*”; và người bị hại cũng có một phần lỗi đánh nhau với các bị cáo và người thân của các bị cáo.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Z từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”..

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Y

từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao dài 41 cm, cán gỗ dài 13 cm, đường kính 2,3 cm, dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), lưỡi kim loại, gỉ sét, dài 28 cm, rộng 07 cm; 01 khúc gỗ hình hộp, kích thước (8,5 x 8,5 x 9,5) cm; 01 dép nhựa đen, dài 30 cm, rộng 12 cm, quay dép dính vết màu nâu sẫm (nghi máu); 01 ghế gỗ, mặt ghế dài 39 cm, rộng 12 cm, dính vết màu nâu sẫm (nghi máu), chân ghế kích thước (8,5 x 8,5 x 9,5) cm; 01 viên đá, kích thước (19,7 x 8,5) cm dính vết màu nâu sẫm (nghi máu); 01 áo thun đen - xanh, vùng lưng áo phải có vết thủng dài 2,8 cm; 01 khúc gỗ dài 66 cm, đường kính nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 5,5 cm do không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung vào công quỹ: 01 điện thoại di động Nokia loại phím bấm màu đen, model TA-1174, số Imei 1: 353112113689836, đã qua sử dụng, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng bà N vắng mặt, chỉ có người làm chứng ông T và ông Q có mặt. Tuy nhiên, những người được triệu tập tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Z khai nhận: Ngày 29/12/2020, Z được X thông tin cho biết anh ruột của X tên T có can ngăn một số người chơi đá gà cãi vĩa, đánh nhau tại khu vực Kênh 3, thuộc tổ 10, ấp M, xã C, thành phố X. Trong lúc T, can ngăn, bị nhóm của Li đánh nên có điện cho Thắng đến để bệnh vực T, và X có rủ thêm Trần Văn Y và bị cáo đến đánh nhóm Li. Khi đến nơi, sự việc đã được can ngăn, nhóm của Li đi về. Khoảng 20 phút sau, Y điều khiển xe mô tô chở bị cáo cùng X chạy theo sau, cùng về hướng đường DK đến trước nhà Nguyễn Thị N gặp nhóm của Li, hai bên cãi vĩa, đánh nhau, bị cáo có dùng dao đâm chém gây thương tích vùng má bên trái của Li, vùng thượng vị của Bi, vùng lưng trái của Cx; X dùng khúc gỗ xoài, tay, chân đánh, đâm, đập gây thương tích vùng mặt của Li; Y dùng tay đánh Cx, Hx; mọi người can ngăn, đưa Li, Bi, Cx, Hx cấp cứu, điều trị.

- Bị cáo X, Y xác định diễn biến nội dung vụ việc và hành vi các bị cáo thực hiện đúng như lời bị cáo Z khai nhận.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 29/12/2020 do Cơ quan điều tra Công an thành phố X lập; lời khai của bị hại về việc bị các bị cáo cùng nhau dùng tay, chân, dao, khúc gỗ đánh, đâm, chém, gây thương tích và phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Bên cạnh đó, lời khai của các bị cáo còn phù hợp với vật chứng bị thu giữ.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, các bị cáo đã có hành vi dùng dao, tay, chân, khúc gỗ đánh và gây thương tích cho bị hại Cx.

Theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, dao, khúc gỗ mà bị cáo Z dùng gây thương tích cho bị hại Cx là hung khí nguy hiểm. Đồng thời, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 495/20/TgT ngày 19/01/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh An Giang, thương tích mà các bị cáo cùng gây ra cho bị hại Cx tỉ lệ thương tật 12%.

Riêng, bị cáo X, Z, Y có hành vi đánh, đâm, chém gây thương tích cho Li, tỷ lệ thương tật 07%; Hx, tỷ lệ thương tật 02%; Bi, tỷ lệ thương tật 01%, nhưng Li, Bi, Hx cùng có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố vụ án.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho các bị hại là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức các bị cáo thực hiện hành vi và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá nhân và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Xét vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau tiếp nhận ý chí và đều trực tiếp thực hiện tội phạm, không có tổ chức, phân công đối với từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành vì vậy thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Z có vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực nhất, trực tiếp cầm dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích vùng lưng trái Cx. Giữa bị cáo và Cx không mâu thuẫn gì với nhau từ trước, khi thấy X, Y là bạn thân của bị cáo đang đánh nhau với các bị hại Li, Bi, Cx, mà bị cáo sử dụng dao chuẩn bị từ trước, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại Cx nên buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các đồng phạm khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc X, Trần Văn Y có vai trò đồng phạm là người thực hành, bị cáo X là nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến đánh nhau giữa hai nhóm. Giữa bị cáo X và bị hại Cx không mâu thuẫn gì với nhau từ trước, chỉ vì bệnh anh ruột Nguyễn Văn T bị nhóm Li, Bi, Cx, Hx đánh trước đó mà gọi điện rủ Y, Z để đi đánh nhau với nhóm bị hại. Hành động và lời nói của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến Y, Z tham gia cùng với bị cáo đánh các bị hại gây thương tích. Vì vậy, buộc các bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả thương tích mà Z đã gây ra cho bị hại Cx; áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Z.

Đối với bị cáo Trần Văn Y không mâu thuẫn gì với các bị hại Li, Bi, Cx, Hx; chỉ vì thấy Z, X đánh nhau với nhóm bị hại, mà xông vào bên vực. Vì vậy, bị cáo Y phải chịu trách nhiệm hình sự chung về hậu quả thương tích mà Z đã gây ra cho bị hại Cx; tuy nhiên, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhưng thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Z, X.

Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với các bị cáo Z, X, Y thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Đầu thú*”, “*Người phạm tội, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” và bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời có xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ký dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bên cạnh đó, nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lý lịch rõ ràng, chỗ ở ổn định. Trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, quy định địa phương, không phạm tội hoặc vi phạm nào khác; các bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục, chấp hành án dưới sự giám sát, giáo dục tại địa phương là để tạo điều kiện tốt cho các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật, giúp đỡ về an sinh xã hội, như vậy cũng là phù hợp chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và an ninh, trật tự, an toàn xã hội, như lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa.

Do đó, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao dài 41cm, phần cán dài 13cm x đường kính cán dao 2,3cm, phần lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét dài 28cm x rộng 07cm, trên cán dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 khối gỗ hình hộp kích thước 8,5 x 8,5cm x cao 9,5cm; 01 dép nhựa (bên trái) màu đen dài 30 x rộng 12cm, phần quay dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 ghế gỗ, bị gãy mất 01 chân, mặt ghế dài 39 x rộng 12cm, phần chân ghế còn lại kích thước 8,5 x 8,5cm x cao 9,5cm, trên mặt ghế dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 cục đá kích thước 19,7 x 8,5cm⁴, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 áo thun nam màu đen và xanh vùng lưng áo bên phải có 01 vết thủng dài 2,8cm; 01 khúc gỗ dài 66cm, đường kính nơi rộng nhất 6,5cm, đường kính nơi hẹp nhất 5,5cm, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia loại phím bấm màu đen, model TA-1174, số Imei 1: 353112113689836, đã qua sử dụng, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Vấn đề khác: Trường hợp, các bị cáo X, Z, Y có hành vi đánh, đâm, chém gây thương tích cho Li, tỷ lệ thương tật 07%; Hx, tỷ lệ thương tật 02%; Bi, tỷ lệ thương tật 01%, nhưng Li, Bi, Hx cùng có đơn tự nguyện rút yêu cầu khởi tố nên không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Z; Nguyễn Quốc X; Trần Văn Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn Z 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, được tính kể từ ngày tuyên án 27/5/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Quốc X 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, được tính kể từ ngày tuyên án 27/5/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, được tính kể từ ngày tuyên án 27/5/2021.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố X, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 41cm, phần cán dài 13cm x đường kính cán dao 2,3cm, phần lưỡi bằng kim loại đã rỉ sét dài 28cm x rộng 07cm, trên cán dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 khối gỗ hình hộp kích thước 8,5 x 8,5cm x cao 9,5cm; 01 dép nhựa (bên trái) màu đen dài 30 x rộng 12cm, phần quai dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 ghế gỗ, bị gãy mất 01 chân, mặt ghế dài 39 x rộng 12cm, phần chân ghế còn lại kích thước 8,5 x 8,5cm x cao 9,5cm, trên mặt ghế dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 cục đá kích thước 19,7 x 8,5cm⁴, có dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 áo thun nam màu đen và xanh vùng lưng áo bên phải có 01 vết thủng dài 2,8cm; 01 khúc gỗ dài 66cm, đường kính nơi rộng nhất 6,5cm, đường kính nơi hẹp nhất 5,5cm;

- Tịch thu sung vào công quỹ: 01 điện thoại di động Nokia loại phím bấm màu đen, model TA-1174, số Imei 1: 353112113689836, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X).

Căn cứ các Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Z, Nguyễn Quốc X và Trần Văn Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích chế định án treo).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Thi hành án DS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Chân